

Số: /KH-SNG

Đà Nẵng, ngày tháng 01 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Chuyển đổi số của ngành Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức quán triệt và phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Thành ủy, Đề án, Chương trình của UBND thành phố và Bộ Ngoại giao về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức trong công chức, viên chức và người lao động toàn ngành (sau đây gọi tắt là CCVC) về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số; qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách vừa lâu dài, xuyên suốt trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động sự nghiệp của ngành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trên lĩnh vực ngoại vụ trên địa bàn thành phố.

3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ trong toàn ngành có lộ trình cụ thể, đảm bảo thiết thực, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

#### **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Quyết định số 6439/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Đề án xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

3. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0.

4. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Chương trình số 35-CTr/TU ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27

tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Chương trình số 37-CTr/TU ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Chuyên đề “Tập trung đầu tư phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông phù hợp với xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh”.

7. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

8. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

9. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

10. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

11. Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

12. Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng, phiên bản 2.0.

### **III. HIỆN TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH NGOẠI VỤ**

#### **1. Về cơ chế, chính sách và nhận thức**

a) Đánh giá sự quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực, gương mẫu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của lãnh đạo cơ quan:

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như phát triển ngành, trong những năm qua Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành;

- Sở đã ban hành các chính sách về CNTT như: Quy chế ứng dụng CNTT; Quy chế an toàn an ninh thông tin; Quy chế hoạt động của website chuyên ngành; Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm và nhiều văn bản chỉ đạo việc ứng dụng CNTT như: Phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành; Thư điện tử công vụ; Ứng dụng Chữ ký số; Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

b) Đánh giá nhận thức, sự sẵn sàng thay đổi lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức:

- Công chức, viên chức, người lao động Sở Ngoại vụ nhận thức cao về lợi ích và tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc; luôn sẵn sàng sử dụng và thay đổi phương thức làm việc từ thủ công sang ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ; 100% công chức, viên chức, người lao động Sở đã sử dụng tốt các phần mềm dùng chung của thành phố.

c) Rà soát những hạn chế trong các quy định pháp luật chuyên ngành đối với việc triển khai chuyển đổi số và áp dụng các công nghệ mới, xác định những văn bản pháp lý cần sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới:

Đến nay chưa thấy hạn chế trong các quy định pháp luật chuyên ngành đối với việc triển khai chuyển đổi số và áp dụng công nghệ mới.

## **2. Về hạ tầng số**

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cơ bản được đảm bảo với hệ thống 02 máy chủ, máy tính để bàn, laptop đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của Sở Ngoại vụ được đảm bảo, phòng chống được sự tấn công từ bên ngoài, toàn bộ hệ thống máy tính của Sở được cài đặt phần mềm BKAIV bản quyền nên hạn chế tối đa tình trạng bị nhiễm virus gây hại diện rộng trong hệ thống mạng.

- Bên cạnh đó, đối với các hệ thống có lượng dữ liệu lớn, yêu cầu về đường truyền và an toàn thông tin đảm bảo như hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở, phần mềm xây dựng, báo cáo kế hoạch, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở thực hiện thuê máy chủ ảo tại Trung tâm Hạ tầng Công nghệ thông tin thành phố.

## **3. Về dữ liệu số**

- Sở Ngoại vụ đang xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại vụ giai đoạn 1 từ kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố. Bên cạnh đó, Sở đã sử dụng có hiệu quả phần mềm một cửa tập trung;

- Hàng năm, Sở đã thực hiện số hóa hồ sơ công việc, phục vụ cho công tác lưu trữ, tra cứu hồ sơ. Kể từ năm 2021, Sở thực hiện lập hồ sơ công việc điện tử, phục vụ cho việc tra cứu hồ sơ của Sở được nhanh chóng, kịp thời.

## **4. Về các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ**

- Sở đã triển khai hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý và điều hành như: Phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành; phần mềm đánh giá cán bộ công chức; phần mềm quản lý cán bộ công chức... 100% công chức, người lao động tại cơ quan Sở và viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở sử dụng email công vụ @danang.gov.vn trong giao dịch.

- Sở đã thành lập trang Fanpage của Sở Ngoại vụ dịch thông tin, các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại ra tiếng anh nhằm cung cấp cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài biết, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật.

- Nhằm tăng cường chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở đã triển khai khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến. Đến nay, 100% phiếu khảo sát đều đạt mức độ hài lòng.

## **5. Về nhân lực**

- Sở bố trí 01 công chức tốt nghiệp đại học ngành CNTT để thực hiện chuyên trách tham mưu trong công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Sở.

- Hàng năm, Sở đều tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động. Công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo các yêu cầu trong điều kiện làm việc hiện nay.

- Về khả năng tiếp cận dịch vụ CNTT đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong lĩnh vực phụ trách của đơn vị: Sở Ngoại vụ có 11 thủ tục hành chính, trong đó đã triển khai 06 TTHC mức 4 và 5 TTHC mức 3, tuy nhiên các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến của Sở Ngoại vụ đến tổ chức, cá nhân vẫn còn 1 số hạn chế do phần lớn các dịch vụ công của Sở bắt buộc phải gửi hồ sơ gốc ra Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao) hoặc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh để ra quyết định, vì vậy việc khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến đôi lúc gặp khó khăn. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân vẫn chưa sẵn sàng sử dụng các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công việc.

## **6. Đánh giá chung**

### **a) Những mặt đạt được**

- Lãnh đạo Sở Ngoại vụ luôn quan tâm và quyết liệt chỉ đạo triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và các hoạt động của ngành.

- Nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong ngành về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc ngày càng được nâng cao, qua đó khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công việc ngày càng tốt hơn và hiệu quả hơn.

- Đến nay 100% các đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cũng như các ứng dụng các phần mềm dùng chung khác của thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hệ thống, phần mềm khác trong thời gian đến...

### **b) Tồn tại, hạn chế, vướng mắc**

- Phần lớn các dịch vụ công của Sở đều có yếu tố nước ngoài và phải gửi hồ sơ gốc cho Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh hoặc Cục Lãnh sự, Cục Lễ tân Nhà nước (Bộ Ngoại giao) ra quyết định, do đó gây khó khăn trong việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cũng như việc triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực ngoại giao.

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, vì vậy công tác đào tạo để thích ứng với chuyển đổi số tại Sở vẫn còn hạn chế, chưa được thực hiện đồng bộ, thiếu các chủ đề đào tạo chuyên đề về chuyển đổi số. Bên cạnh đó, một số phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở chưa chủ động trong việc chuyển đổi số, thiếu quyết liệt trong tối ưu quy trình nghiệp vụ và trong áp dụng công nghệ, dữ liệu số để phục vụ quản lý, điều hành.

## **IV. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, nhất là công nghệ số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Sở Ngoại vụ; hoạt động xúc tiến hợp tác trên các lĩnh vực trong công tác đối ngoại góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng theo mục tiêu đã đề ra.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Về phát triển Chính quyền số**

- Mục tiêu đến năm 2025

+ 100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng).

- Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của Sở được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số.

+ 100% tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ.

+ Kết quả thủ tục hành chính phát sinh từ năm 2016 được số hóa; sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công.

+ Tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế số, xã hội số.

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng và 100% kết quả thủ tục hành chính được ký số và gửi qua mạng cho người dân (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% các đơn vị trực thuộc sử dụng có hiệu quả triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cũng như các ứng dụng dùng chung khác của thành phố; tăng cường sử dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được sử dụng báo cáo điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ; được phân tích để phục vụ chỉ đạo, điều hành.

+ Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở Ngoại vụ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ 100% dữ liệu của công chức, viên chức được số hóa;

+ Cơ quan Sở và 100% đơn vị sự nghiệp thuộc Sở có hạ tầng sẵn sàng và triển khai hợp trực tuyến;

+ Hoàn thành Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ và phần mềm Quản lý Nhà nước chuyên ngành có API chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung thành phố và các ứng dụng khác.

- Mục tiêu đến năm 2030

+ 100% dịch vụ sự nghiệp công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

+ Tối thiểu 30% thủ tục hành chính được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số.

+ Sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công.

+ Tối thiểu 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở Ngoại vụ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 80% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Phát triển kinh tế số trong các hoạt động xúc tiến hợp tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại..., khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số của ngành Ngoại vụ.

b) Phát triển Kinh tế số

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ Chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến hợp tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại..., khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số của ngành Ngoại vụ.

+ Tối thiểu 50% tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan đến bộ TTHC của Sở sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong sản xuất.

- Mục tiêu đến năm 2030

Trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong ngành Ngoại vụ áp dụng thành công chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến hợp tác trên các lĩnh vực trong công tác đối ngoại.

c) Phát triển Xã hội số

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ 90% doanh nghiệp được hướng dẫn kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số;

- 100% chính sách phát triển của ngành được công khai trên môi trường internet (thông qua trang thông tin điện tử và tài khoản mạng xã hội của Sở).

- Mục tiêu đến năm 2030:

100% doanh nghiệp được hướng dẫn kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số**

a) Về đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

+ Mời các chuyên gia CNTT tại các công ty có uy tín hoặc phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn và bồi dưỡng CNTT cho CCVCNLD thuộc Sở.

+ Lòng ghép chuyên đề về ứng dụng CNTT trong các cuộc họp của Sở, các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Triển khai sáng kiến mỗi đoàn viên thanh niên, công chức, viên chức là một công dân số xung kích, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số để hướng dẫn và lan tỏa.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Thường trực Hội đồng Sáng kiến Sở.

b) Về cơ chế, chính sách

- Đổi mới, ban hành những quy định, quy chế nội bộ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị

+ Nội dung: Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở cam kết đổi mới, thử nghiệm những cái mới, ban hành những quy định, quy chế nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị; Văn phòng Sở tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai tại cơ quan Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính quyền số phù hợp với định hướng của thành phố và quốc gia.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Cung cấp dịch vụ hành chính công theo hướng liên thông, đơn giản hóa qua ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Rà soát quy trình tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, đảm bảo xử lý hoàn toàn trên mạng, tiến tới mô hình văn phòng không giấy.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Rà soát, ban hành tiêu chuẩn để phục vụ sử dụng công nghệ số, dữ liệu số trong kiểm tra, giám sát thường xuyên, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” theo mô hình chính quyền đô thị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thanh tra Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Tham mưu đưa việc hoàn thành Kế hoạch Chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá kết quả thực nhiệm vụ và kết quả thi đua hàng năm của công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt đối với Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: năm 2022.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở

- Ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sử dụng dịch vụ công trực tuyến như: Hỗ trợ kinh phí, lệ phí dịch vụ bưu chính công ích; Hỗ trợ phí, lệ phí dịch vụ thanh toán trực tuyến; Giảm thời gian xử lý trực tuyến;...

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm



## quyền giải quyết

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Trung tâm.

## c) Về phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin

+ Nội dung: 100% công chức, viên chức được đảm bảo bố trí máy tính có cấu hình và tốc độ đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hệ thống máy chủ, hệ thống mạng hoạt động đảm bảo năng lực hoạt động.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Hạ tầng triển khai việc họp trực tuyến

+ Nội dung: Triển khai trang thiết bị đảm bảo việc họp trực tuyến cho phòng họp tối thiểu đảm bảo mức tiêu chuẩn (có thể thiết lập tối thiểu 5 - 7 người tham gia trên 1 điểm cầu) tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: 2022.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

## d) Về phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành ngoại vụ, kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia, Hệ thống thông tin của Bộ, ngành Trung ương, đưa về Kho dữ liệu dùng chung thành phố và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công của thành phố. Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (Chương trình thuộc Đề án thành phố thông minh).

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

## đ) Về phát triển nền tảng số

Nghiên cứu, kết nối các tổ chức, doanh nghiệp tham gia tạo nền tảng số trong lĩnh vực đối ngoại bao gồm: xúc tiến ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá, hợp tác trực tuyến...

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

## e) Về phát triển nhân lực số

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao về chất lượng cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành thông qua các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo qua việc cụ thể.

- Có chính sách ưu đãi các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và an toàn thông tin tại các đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: 2021 và duy trì thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

g) Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Nội dung: đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng tại Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; các hệ thống dữ liệu, phần mềm của Sở theo quy định.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

h) Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác về công nghệ số có tiềm năng áp dụng trong hoạt động của Sở với sự tham gia của các các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học, viện nghiên cứu.

i) Phối hợp và hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, cá nhân tương tác phù hợp với quá trình chuyển đổi số của ngành Ngoại vụ.

## **2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số**

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ và phần mềm Quản lý nhà nước chuyên ngành có API chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung thành phố và các ứng dụng khác; đảm bảo đến 2025 hoàn thành Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ và các phần mềm chuyên ngành được chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố;

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; tận dụng sức mạnh của công nghệ số để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm chi phí và thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến;

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở Ngoại vụ và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

- Xây dựng phần mềm Theo dõi và giám sát trong công việc tại Sở (quản lý, theo dõi, giám sát quá trình xử lý văn bản, công việc được UBND giao).

- Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung (quản lý, lưu trữ tập trung toàn bộ CSDL của Sở).

- Triển khai sử dụng dữ liệu số của ngành Ngoại vụ để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp khi thực hiện hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND thành phố kêu gọi các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài viện trợ kinh phí, tư vấn, chuyển giao kinh nghiệm, giải pháp cho thành phố trong quá trình chuyển đổi số.

### **3. Nhóm các nhiệm vụ giải pháp Kinh tế số**

- Phối hợp và hướng dẫn các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tương tác phù hợp với quá trình chuyển đổi số của Sở.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút các đối tác, tập đoàn, tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức phi chính phủ để chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp, nguồn lực, góp phát phát triển thành phố Đà Nẵng.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành trung ương điều chỉnh các quy định theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Ứng dụng kho dữ liệu số để tăng cường xúc tiến, hợp tác, đầu tư giữa thành phố Đà Nẵng đối với các đối tác nước ngoài.

- Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để quảng bá hình ảnh Đà Nẵng đến với bạn bè quốc tế như: điểm đến hấp dẫn, môi trường đầu tư thân thiện, thành phố biển, thành phố môi trường thông qua việc sử dụng công nghệ; cung cấp thông tin, hình ảnh, video thực tế 360<sup>0</sup>.

- Cập nhật đầy đủ các chủ trương, chính sách, các cơ hội thu hút đầu tư của thành phố lên môi trường mạng để tuyên truyền đến với bạn bè quốc tế.

### **4. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số**

Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của tổ chức, cá nhân trong quá trình trải nghiệm chuyển đổi Số của Sở nhằm cải tiến, hoàn thiện và tối ưu hóa hệ thống chuyển đổi số ngành Ngoại vụ.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Đa dạng hóa nguồn kinh phí để hỗ trợ cho phát triển ứng dụng CNTT: nguồn sự nghiệp CNTT, đầu tư phát triển, xã hội hóa...

- Căn cứ Kế hoạch, các phòng, đơn vị liên quan nghiên cứu các nội dung, báo cáo đề cương, dự toán kinh phí để tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND thành phố phê duyệt triển khai thực hiện theo quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Là đầu mối chủ trì kiểm tra, giám sát, theo dõi, đơn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

- Tham mưu lãnh đạo Sở thẩm định, hướng dẫn hồ sơ triển khai các dự án của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở để lập hồ sơ triển khai các Chương trình theo lộ trình của Kế hoạch.

- Định kỳ 6 tháng, chủ trì báo cáo lãnh đạo Sở tình hình triển khai Kế hoạch này.

- Tham mưu lãnh đạo Sở đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với việc triển khai chuyển đổi số tại các phòng.

## 2. Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số là một trong những kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu.

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động về nội dung của Kế hoạch.

- Tham mưu lãnh đạo Sở triển khai các chương trình được giao tại Kế hoạch, đảm bảo tiến độ đề ra.

- Phối hợp với Văn phòng Sở trong triển khai các dự án; góp ý, bổ sung nội dung ứng dụng CNTT những nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước (nếu có).

- Căn cứ trên cơ sở dữ liệu của ngành đã xây dựng, thường xuyên cập nhật dữ liệu và thực hiện đảm bảo tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện qua môi trường số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng, đề nghị các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, Trung tâm;
- CCVC (QLVBĐH);
- Lưu: VT, VP, KH.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Đức Trường**

**Phụ lục**  
**DỰ TRÙ KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SNG ngày tháng 01 năm 2022 của Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trữ kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
<b>I</b>	<b>TẠO NỀN TẢNG SỐ</b>									
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm.	Thường xuyên						
2	Đảm bảo hệ thống hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin	- Văn phòng Sở; - Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.		Thường xuyên	x					Đăng ký theo kế hoạch mua sắm tập trung của thành phố hàng năm
3	Đảm bảo hạ tầng triển khai việc họp trực tuyến	- Văn phòng Sở; - Các đơn vị sự nghiệp		2022			x			Kinh phí theo tình hình thực tế

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
		thuộc Sở.								
4	Đảm bảo an toàn an ninh thông tin	- Văn phòng Sở; - Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.		Thường xuyên	x					Kinh phí thực hiện theo kế hoạch hàng năm của đơn vị
5	Kiện toàn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số	Văn phòng Sở		2021-2025						
6	Đào tạo nhân lực chuyển đổi số				x					
6.1	Đào tạo, nâng cao năng lực thích ứng chuyển đổi số cho CCVCNLD Sở	Văn phòng Sở		Hàng năm			x			Kinh phí thực hiện theo kế hoạch đào tạo hàng năm của

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
										Sở
6.2	Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên đổi số cho các cơ quan đại diện ngoại giao, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn thành phố	Các phòng chuyên môn thuộc Sở theo từng lĩnh vực phụ trách	Văn phòng Sở	Hàng năm		x				Kinh phí thực hiện theo kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực hàng năm của Sở
<b>II</b>	<b>CHÍNH QUYỀN SỞ</b>									
1	Hoàn thành phần mềm và cơ sở dữ liệu ngành ngoại vụ, đáp ứng cơ bản hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, Trung tâm.	2021-2025				350		

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
	được thông qua môi trường số và cung cấp một số bộ dữ liệu mở (Chương trình thuộc Đề án thành phố thông minh)									
2	Ứng dụng dữ liệu số để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra	Thanh tra Sở	Văn phòng Sở; - Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Thường xuyên						Sau khi cơ sở dữ liệu ngành hoàn thiện
3	Triển khai hoàn thành các nội dung chuyển đổi số phục vụ cho các hoạt	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	2021-2025						



STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
	động của Sở									
4	Duy trì tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng Sở	Các phòng; Trung tâm.	Thường xuyên			x			
5	Sử dụng dữ liệu số để thay thế một số thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	- Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài; - Trung tâm Phục vụ đối ngoại.	Thường xuyên			x			
6	Khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng dịch vụ	Văn phòng Sở	Trung tâm Phục vụ đối ngoại.	Thường xuyên						

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
	hành chính công trực tuyến									
<b>III</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>									
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Đề án tổ chức, hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan đại diện ngoại giao, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Văn phòng Sở	- Các phòng, Trung tâm	2021-2025			x			

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
2	Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để quảng bá hình ảnh Đà Nẵng đến với bạn bè quốc tế như: điểm đến hấp dẫn, môi trường đầu tư thân thiện, thành phố biển, thành phố môi trường thông qua việc sử dụng công nghệ; cung cấp thông tin, hình ảnh, video thực tế 360 <sup>0</sup>	Phòng LS-NVNONN	Trung tâm Phát triển Hợp tác quốc tế	2021-2025						
3	Cập nhật đầy đủ các chủ trương, chính sách, các cơ hội thu hút đầu tư của thành phố lên trang	Phòng LS-NVNONN	Văn phòng Sở	2021-2025						

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
	Fanpage “Connecting Da Nang worldwide” để tuyên truyền đến với bạn bè quốc tế.									
4	Tăng cường ký kết biên bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hợp tác giữa các đối tác của thành phố Đà Nẵng với các đối tác và địa phương nước ngoài bằng hình thức trực tuyến.	Phòng Hợp tác quốc tế - Lễ tân đối ngoại	- Văn phòng Sở; - Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài.	2021-2025						

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí (triệu đồng)					Ghi chú
					Tự chủ của đơn vị	Đơn vị sự nghiệp	Sự nghiệp Công nghệ thông tin	Đầu tư XDCB	Khác (Hợp tác doanh nghiệp...)	
5	Tăng cường tổ chức các hội thảo xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch giữa thành phố Đà Nẵng với các đối tác quốc tế bằng hình thức trực tuyến.	Phòng Hợp tác quốc tế - Lễ tân đối ngoại	- Văn phòng Sở; - Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài.	2021-2025						
6	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND thành phố kêu gọi các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài viện trợ kinh phí, tư vấn, chuyển giao	Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài. - Phòng Hợp tác quốc tế - Lễ tân đối ngoại.	- Văn phòng Sở							

